

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21PHCN
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
18 / 4 / 2023
Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	117321001	Đặng Huỳnh Ngọc Anh	08/03/2003	Nữ	9.5	7.3	8.4	001	<i>[Signature]</i>		
2	117321002	Đinh Hồng Chơn	18/08/2003	Nam	9.0	5.8	7.4	002	<i>[Signature]</i>		
3	117321003	Đỗ Tiến Đạt	05/02/2003	Nam	9.8	7.5	8.7	003	<i>[Signature]</i>		
4	117321007	Dương Thanh Hương	18/09/2003	Nữ	9.0	5.5	7.3	004	<i>[Signature]</i>		
5	117321012	Viên Văn Ngà	07/01/2002	Nam	9.5	5.5	7.5	005	<i>[Signature]</i>		
6	117321018	Nguyễn Hương Quyên	01/01/2003	Nữ	9.5	7.0	8.3	006	<i>[Signature]</i>		
7	117321021	Trương Quốc Thắng	19/06/2003	Nam	9.5	6.8	8.2	007	<i>[Signature]</i>		
8	117321023	Nguyễn Thị Bảo Thi	13/12/2003	Nữ	9.8	8.0	8.9	008	<i>[Signature]</i>		
9	117321025	Phạm Minh Thư	07/03/2003	Nữ	9.5	6.5	8.0	009	<i>[Signature]</i>		
10	117321027	Hà Lương Xuân Trinh	31/01/2003	Nữ	9.8	7.5	8.7	010	<i>[Signature]</i>		
11	117321032	Nguyễn Thúy Vy	15/02/2003	Nữ	9.5	5.5	7.5	011	<i>[Signature]</i>		
12	117321034	Nguyễn Thị Như Ý	20/01/2003	Nữ	9.5	7.3	8.4	012	<i>[Signature]</i>		
13	117321036	Kim Tấn Lộc	05/11/2003	Nam	9.5	6.0	7.8	013	<i>[Signature]</i>		
14	117321037	Nguyễn Trần Thuý Vy	20/03/2003	Nữ	9.5	6.5	8.0	014	<i>[Signature]</i>		
15	117321038	Nguyễn Huỳnh Như Ý	20/10/2003	Nữ	9.0	6.3	7.7	015	<i>[Signature]</i>		
16	117321040	Trần Sùng Bách	01/07/2003	Nam	9.0	6.3	7.7	016	<i>[Signature]</i>		
17	117321042	Nguyễn Quang Nhất	25/10/2003	Nam	9.5	6.3	7.9	017	<i>[Signature]</i>		
18	117321049	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/12/2003	Nữ	9.5	6.8	8.2	018	<i>[Signature]</i>		
19	117321051	Nguyễn Tuyết Mai	24/09/2003	Nữ	9.0	5.8	7.4	019	<i>[Signature]</i>		
20	117321052	Huỳnh Thị Thanh Hiền	14/05/2021	Nữ	9.5	6.0	7.8	020	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21PHCN

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Các' nghiệp

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
18 / 04 / 2023

Phòng thi: D71 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chi
1	117321053	Nguyễn Văn	Thạnh	06/02/1997	Nam	9.0	53	7,2	007	<u>Thanh</u>		
2	117321055	Nguyễn Quốc	Tường	18/01/2002	Nam	9.5	75	8,5	008	<u>Tu</u>		
3	117321056	Lê Thị Cẩm	Liên	28/02/1999	Nữ	9.8	68	8,3	009	<u>Liên</u>		
4	117321057	Phạm Thị Ngọc	Ánh	06/02/2003	Nữ	9.5	83	8,9	010	<u>Ánh</u>		
5	117321061	Hoàng Vũ Hồng	Nhung	02/06/2003	Nữ	9.0	58	7,4	011	<u>Hồng</u>		
6	117321063	Nguyễn Đình Thanh	Hùng	11/10/1999	Nam	9.8	75	8,7	012	<u>Hùng</u>		
7	117321064	Dương Mỹ	Hạnh	05/09/2003	Nữ	9.5	88	9,2	013	<u>Mỹ</u>		
8	117321066	Ngô Thành	Nhân	09/01/2003	Nam	9.5	83	8,9	014	<u>Nh</u>		
9	117321067	Châu Nhật	Trường	11/11/2003	Nam	9.5	85	9,0	015	<u>Trường</u>		
10	117321071	Trần Thị Mỹ	Ngân	21/07/2001	Nữ	9.0	78	8,4	016	<u>Mỹ</u>		
11	117321079	Nguyễn Khải	Minh	30/01/2003	Nam	9.5	50	7,3	017	<u>Kh</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ kiểm tra: Phan Hữu Tài

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21QKDA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18/4/23

Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112221007	Đinh Hoà Bảo	13/04/2003	Nam	9.5	6.0	7.8	001	HNH		
2	112221008	Nguyễn Hoàng Bé	01/01/2003	Nam	9.5	8.0	8.3	002	HB		
3	112221009	Nguyễn Thị Hồng Châm	20/08/2002	Nữ	9.5	6.3	7.9	003	NTH		
4	112221012	Trang Văn Cường	02/10/2003	Nam	9.5	6.8	8.2	004	TV		
5	112221018	Phan Đình Duy	15/06/2003	Nam	9.0	7.0	8.0	005	PD		
6	112221028	Trần Trung Hào	28/06/2003	Nam	9.5	6.5	8.0	006	TT		
7	112221031	Trần Văn Hậu	01/11/2003	Nam	9.8	8.0	8.4	007	TV		
8	112221032	Lê Gia Hoàng	2003	Nam	9.5	8.3	8.9	008	LGH		
9	112221034	Lê Thị Cẩm Hồng	15/10/2002	Nữ	9.5	5.3	7.4	009	LT		
10	112221039	Phùng Minh Kha	07/05/2003	Nam	9.0	8.3	8.7	010	PM		
11	112221045	Châu Anh Kiệt	12/12/2003	Nam	9.8	4.3	7.1	011	CA		
12	112221055	Kiến Hoàng Mai	31/07/2003	Nữ	9.5	6.3	7.9	012	KH		
13	112221069	Trương Hồng Ngọc	03/01/2003	Nữ	9.5	8.3	8.9	013	TH		
14	112221080	Lâm Thị Tuyết Nhi	13/07/2003	Nữ	9.0	7.3	8.2	014	LT		
15	112221081	Đặng Thị Mộng Nhi	19/02/2003	Nữ	9.5	7.0	8.3	015	DT		
16	112221090	Phạm Thị Hồng Phúc	24/07/2003	Nữ	9.5	8.5	8.5	016	PT		
17	112221093	Trần Vinh Quang	12/08/2003	Nam	9.5	7.3	8.4	017	TV		
18	112221096	Phan Phạm Thu Uyên	15/02/2003	Nữ	9.5	6.3	7.9	018	PP		
19	112221100	Thạch Tài	12/10/2003	Nam	9.5	8.0	8.3	019	TT		
20	112221102	Nguyễn Thúy Tâm	15/07/2003	Nữ	8.5	8.0	7.8	020	NT		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Phan Ngô T. Hạnh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 4 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Phan Lê

Cán bộ kiểm tra: Phan Phan Lê

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21QKDA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TNNgày hoàn thành đánh giá kết thúc
18/4/2023Phòng thi: 72.1.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	112221105	Phùng Mạnh Tân	27/04/2002	Nam	8.5	7.3	7.9	003	<i>Ph</i>		
2	112221108	Bùi Thị Thu Thảo	29/05/2003	Nữ	9.5	5.3	7.4	004	<i>Thu</i>		
3	112221112	Lương Thị Thu Thảo	16/04/2003	Nữ	9.5	8.3	8.9	005	<i>TL</i>		
4	112221126	Võ Hồng Anh Thư	09/05/2003	Nữ	—	—	—	—	—		
5	112221129	Thái Thị Mỹ Tiên	16/12/2003	Nữ	9.5	8.0	8.8	007	<i>MT</i>		
6	112221133	Lê Thị Hồng Trang	28/07/2003	Nữ	9.5	8.0	8.8	008	<i>trang</i>		
7	112221136	Huỳnh Thị Kiều Trinh	15/12/2002	Nữ	9.5	7.0	8.3	009	<i>TL</i>		
8	112221137	Trương Thị Cẩm Tú	18/10/2003	Nữ	9.0	7.3	8.2	010	<i>CT</i>		
9	112221143	Nguyễn Hoài Việt	27/11/2003	Nam	9.0	8.0	8.5	011	<i>HT</i>		
10	112221145	Đặng Bảo Vy	16/04/2003	Nữ	9.5	6.8	8.2	012	<i>BT</i>		
11	112221157	Lê Thị Phương Duyên	10/09/2003	Nữ	9.5	6.8	8.2	013	<i>TL</i>		
12	112221162	Lê Á Phụng	01/11/2003	Nữ	9.5	6.3	7.9	014	<i>HP</i>		
13	112221189	Huỳnh Ôn Nhiên	13/09/2003	Nam	9.5	6.5	8.0	015	<i>ON</i>		
14	112221191	Chau Phék Tra	17/08/2000	Nam	9.0	7.8	8.4	016	<i>TP</i>		
15	112221265	Đặng Thành Thật	16/10/2003	Nam	9.0	7.5	8.3	017	<i>Th</i>		
16	112221285	Kiên Thị Thanh Ngân	17/03/2003	Nữ	9.5	6.5	8.0	018	<i>KT</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15Tổng số tờ: 11

Cán bộ coi thi 1:

Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Phan Hữu Tài

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21THA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18 / 4 / 2023

Phòng thi: ĐH. 103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321033	Nguyễn Thị Ngọc Hương	17/08/2003	Nữ	9.5	4,8	7,2	011	<u>[Signature]</u>		
2	114321059	Phạm Thị Phương Nghi	02/10/2003	Nữ	9.5	6,3	7,9	012	<u>[Signature]</u>		
3	114321063	Dương Ngọc Nhi	25/02/2003	Nữ	9.5	6,3	7,9	013	<u>[Signature]</u>		7,9 Sm
4	114321075	Hồ Hoàng Phụng	05/08/2003	Nữ	9.5	6,5	8,0	014	<u>[Signature]</u>		
5	114321119	Nguyễn Thị Mỹ Trúc	20/11/2003	Nữ	9.5	5,8	7,7	015	<u>[Signature]</u>		
6	114321135	Thái Thanh Tuyền	08/12/2003	Nữ	9.5	4,5	7,0	016	<u>[Signature]</u>		
7	114321138	Huỳnh Thị Mỹ Thi	21/11/2003	Nữ	9.5	7,0	8,3	017	<u>[Signature]</u>		
8	114321139	Lưu Thị Mai Hương	27/02/2003	Nữ	9.5	7,0	8,3	018	<u>[Signature]</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: [Signature]

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: [Signature]

Phan Hữu Tài

Cán bộ kiểm tra: [Signature]

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21THB

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Tra cứu nghiêm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
18 / 04 / 2023

Phòng thi: DTT 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321024	Trần Thúy Duy	24/12/2003	Nữ	9.8	5.8	7,8	005	<u>Duy</u>		
2	114321046	Nguyễn Hữu Luân	18/03/2003	Nam	9.8	6.3	8,1	006	<u>Luân</u>		
3	114321058	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	15/10/2003	Nữ	/	/	/	/	/		
4	114321069	Phan Huỳnh Tô Như	04/06/2003	Nữ	9.5	5.5	7,5	008	<u>Như</u>		
5	114321094	Nguyễn Thị Minh Thư	27/06/2002	Nữ	9.8	6.3	8,1	009	<u>Thư</u>		
6	114321100	Lâm Thanh Tiên	16/09/2002	Nữ	9.5	5.5	7,5	010	<u>Tiên</u>		
7	114321105	Dương Huỳnh Thị Đan Trâm	12/10/2003	Nữ	9.8	5.8	7,8	011	<u>Trâm</u>		
8	114321108	Lưu Thị Bảo Trân	09/09/2002	Nữ	9.5	4.8	7,2	012	<u>Trân</u>		
9	114321112	Nguyễn Thị Kiều Trang	22/01/2003	Nữ	9.5	4.8	7,2	013	<u>Trang</u>		
10	114321118	Thạch Ngọc Tuyết Trinh	12/01/2003	Nữ	9.0	6.5	7,8	014	<u>Trinh</u>		
11	114321121	Lý Thị Cẩm Tú	13/09/2002	Nữ	9.5	5.8	7,7	015	<u>Tú</u>		
12	114321220	Lê Thị Diễm My	04/07/2003	Nữ	9.5	4.3	6,9	016	<u>My</u>		9.5
13	114321223	Nguyễn Hải Ngọc	14/10/2003	Nữ	9.5	5.3	7,4	017	<u>Ngọc</u>		
14	114321274	Trần Tường Vy	08/04/2003	Nữ	9.5	6.8	8,2	018	<u>Vy</u>		
15	114321328	Thạch Thị Cẩm Tiên	12/10/2003	Nữ	9.8	5.3	7,6	019	<u>Tiên</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lanh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21KTB
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TTN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
18 / 4 / 23
Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111921036	Phạm Thị Phương My	24/06/2003	Nữ	9.5	8.0	8.8	001	<u>Phạm</u>		
2	111921045	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	16/09/2003	Nữ	9.5	8.5	8.5	002	<u>Ngọc</u>		
3	111921054	Nguyễn Thị Tố Như	11/02/2003	Nữ	9.5	5.3	7.4	003	<u>Tinh</u>		
4	111921087	Dương Thanh Tuyền	29/10/2003	Nữ	9.5	4.8	7.2	004	<u>Tk</u>		
5	111921099	Lê Mỹ Quyên	12/03/2003	Nữ	9.5	5.5	7.5	005	<u>Quyên</u>		
6	111921110	Nguyễn Minh Thông	09/04/2003	Nam	9.5	6.0	7.8	006	<u>Thông</u>		
7	111921177	Huỳnh Thị Anh Thư	25/01/2003	Nữ	9.5	5.8	7.7	007	<u>Thư</u>		
8	111921178	Thạch Thị Thuần Anh	22/10/2003	Nữ	9.5	6.3	7.9	008	<u>Thuần</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 8...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 8...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 8...

Tổng số tờ: 8...

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21TYC

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....18 / 4 / 23.....

Phòng thi:.....D31-105.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321133	Mai Phan Hoàng	Diệu	28/03/2003	Nữ	9.5	6.5	8,0	009	Diệu	
2	111321175	Kim Thị Ly	Hoa	21/01/2003	Nữ	9.5	5.0	7,3	010	Ly	
3	111321177	Thạch Thị	Phượng	23/07/2003	Nữ	9.5	6.5	8,0	011	Phượng	
4	111321182	Nguyễn Thị Xuân	Yến	25/07/2003	Nữ	9.5	5.0	7,3	012	Xuân	
5	111321204	Nguyễn Thị Minh	Thu	09/09/2003	Nữ	9.5	6.5	8,0	013	Thu	
6	111321211	Trương Thị Tuyết	Linh	17/08/2003	Nữ	9.5	6.3	7,9	014	Tuyết	
7	111321212	Võ Thị Yến	Nhi	18/11/2003	Nữ	9.5	8.0	8,8	015	Yến	
8	111321222	Lê Thị Anh	Thư	16/10/2003	Nữ	9.5	7.5	8,5	016	Anh	
9	111321226	Ông Thị Diễm	Bình	07/05/2003	Nữ	9.5	6.0	7,8	017	Diễm	
10	111321230	Ông Thị Bình	Nhi	07/05/2003	Nữ	9.5	6.8	8,2	018	Bình	

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....10.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....10.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....10.....

Tổng số tờ:.....10.....

Cán bộ coi thi 1:.....Phan Hữu Tài.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50%; Điểm KT:.....50%

Trà Vinh, Ngày.....17..... tháng.....5..... năm.....2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....Phan Hữu Tài.....

Cán bộ kiểm tra:.....Nguyễn Thị Linh.....

18/4
D71.104

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA20YKC

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: *Trắc nghiệm*

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
18 / 04 / 2023

Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116020470	Phan Văn Trung Nam	27/06/2002	Nam	8.5	6.3	7,4	004	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: *01*

Tổng số sv, hs dự đánh giá: *01*

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: *01*

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: *Trần Ngọc Anh*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: *50* %; Điểm KT: *50* %

Trà Vinh, Ngày *17* tháng *5* năm *2023*

Cán bộ ghi điểm: *[Signature]*
Trần Văn Kha

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*

Nguyễn Thị Lành

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21NNK

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18/04/2023Phòng thi: D71 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114821001	Lâm Anh	Hiếu	23/06/2001	Nam	9.5	6.3	7.9	002		
2	114821010	Thạch	Lột	22/03/1993	Nam	9.0	5.3	7.2	003		
3	114821014	Nèang Sa	Na		Nữ	9.5	3.5	6.5	004		
4	114821027	Thị Thanh	Hiền	06/11/2003	Nữ	9.8	5.3	7.6	005		
5	114821050	Sin Đa	Di	21/12/2003	Nữ	9.5	5.8	7.7	006		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

1814
D71.106

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21NNAD

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18/4/2023.....

Phòng thi:.....D71.106.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421149	Lý Thị Cẩm Linh		Nữ	9.0	7,3	8,2	001			
2	110421250	Tạ Phạm Mỹ Trân	15/08/2003	Nữ	9.0	7,3	8,2	002			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....

Tổng số tờ:.....02.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Cán bộ coi thi 1:.....*Phan Hữu Tài*.....

Trà Vinh, Ngày18..... tháng5..... năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....*Sơn Sơn Lê*.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....*Nguyễn Thị Lành*.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21NNAA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18 / 4 / 2023

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421008	Nguyễn Hùng Cường	26/12/2003	Nam	9.0	3,5	6,3	001	<u>anh</u>		
2	110421053	Lâm Thiên Nhi	15/08/2002	Nữ	9.0	4,5	6,8	002	<u>Phu</u>		
3	110421093	Điền Thị Quế	27/12/2003	Nữ	9.0	3,5	6,3	003	<u>nam</u>		
4	110421096	Lâm Nhã Trân	14/11/2003	Nữ	9.0	3,3	6,2	004	<u>an</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Phan Hữu Tài

Nguyễn Thị Lành

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21NNTQ

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18 / 4 / 2023Phòng thi: DH. 103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118721012	Từ Mai Cát	Ngọc	03/06/2001	Nữ	9.0	6,5	7,8	005	<u>3</u>	
2	118721014	Lê Thảo	Nguyên	07/12/2003	Nữ	9.5	8,0	8,8	006	<u>ng</u>	
3	118721028	Ngô Tịnh	Văn	10/07/2003	Nữ	9.5	5,0	7,3	007	<u>Vn</u>	
4	118721039	Phạm Thị Yến	Như	31/05/2003	Nữ	9.5	7,3	8,4	008	<u>Yen</u>	
5	118721059	Sơn Thị	Ngân	13/07/2003	Nữ	9.5	6,0	7,8	009	<u>Ngân</u>	
6	118721067	Lê Kim	Ngọc	18/06/2003	Nữ	9.5	5,3	7,4	010	<u>Kim</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc HuyềnCán bộ ghi điểm: Đón Đón

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (51 -)/DA21NCT

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: *Trắc nghiệm*

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
18 / 04 / 2023

Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115521002	Thạch Bình	Trọng	06/12/2000	Nam	9.0	58	7,4	001	<i>Trang</i>		
2	115521004	Lâm Tuấn	Kiệt	31/12/2003	Nam	9.5	33	6,4	002	<i>KS</i>		
3	115521008	Sơn Lý	Quý	25/11/2003	Nam	9.8	48	7,3	003	<i>Th</i>		
4	115521009	Sơn Thái	Ngọc	21/01/2001	Nam	9.5	55	7,5	004	<i>Th</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: *Phan Hữu Tài*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50.0%; Điểm KT: 50.0%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *Sơn Sơn*

Cán bộ kiểm tra: *Nguyễn Thị Lành*